

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST – HN&GD, ngày 08 tháng 05 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1987

ĐKNKTT: Xóm Đình, Phú Cốc, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1992

ĐKNKTT: Xóm Đình, Phú Cốc, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Hải Y xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Hải Y xác định

không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Hải Y xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận: anh M tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo sơ thẩm 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), anh M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004329 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh M được hoàn trả lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Phú, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà